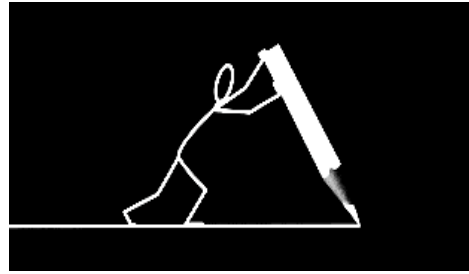


LÊ MAI

QUYỀN



ĐƯỢC RÊN

1.

Cuốn tiểu thuyết thứ 8 ông mới in xong được vài ngày đã nhận được nhiều lời chúc mừng của bạn bè thân hữu. Ông vui. Ông tự thưởng cho mình vài ngày nghỉ ngơi để xả hơi, trước khi bắt tay vào việc hoàn thiện tập thơ tự sự của đời. Ông pha ấm chè Thái thật nóng. Ngồi nhâm nhi một mình trong căn nhà tuyền toàng đồ đạc, ông lơ đãng nhìn ra ngoài trời. Mưa! Mưa quá! Ngâu mà... Chuông điện thoại ré lên như động cốn. Ông nhấc máy, nhỏ nhẹ: <>- Alô. Ai đấy ạ! Tôi là Hoàng, xin nghe.

- Hoàng hả. Khỏe chứ! Kha lán 9 đây! Nhớ không! Cuốn “Lẽ đời” được đấy. Hồ hởi, phần khởi nhé!...

Ông giật thót người, buông rơi ống nghe xuống nền nhà. Trong màn mưa dày đặc ông bỗng thấy quán giáo Quang lừ lừ đi vào. Vẫn da mặt bì bì, xạm xạm; vẫn cái phẩy mạnh tay vào không gian; vẫn cái miệng hơn hớn nói trước mọi phạm nhân: “Hồ hởi, phần khởi nhé!” Ông chăm chăm nhìn quán giáo Quang... Những kỷ ức của hơn bốn mươi năm trước tưởng mãi mãi bị chôn vùi bỗng ào ạt sống dậy trong ông...

“Bao giờ đây nắp áo quan
Mang theo xuống huyết nổi oan tày đình...”
Thơ ông từng viết thế.

Sau hội nghị Ấp Thôn, ông thấy mình rất hoang mang. Ở đâu, làm gì, ông cũng thấy như mình bị theo dõi, nghi ngờ. Nhiều người bạn vẫn ngày ngày bù khú, đàm đạo, trò chuyện với ông, giờ đây hình như họ tìm cách lảng tránh. Ông lơ mơ đoán: có chuyện rồi. Nhưng là chuyện gì thì ông chịu. Ông uể oải đạp xe đến nhà thi sĩ Phương – người nổi tiếng với biệt danh “Biết tuốt” để dò hỏi. Với vẻ mặt quan trọng của kẻ “biết tuốt” những bí mật quốc gia, thi sĩ Phương nhả nha

nói: “Có nhiều người dò hỏi về cậu lắm, cậu phải liệu. Nghe nói, ở hội nghị Ấp Thôn người ta xếp cậu là Kẻ nổ phát súng đầu tiên của phái Nhân Văn đấy. Nổ phát súng đầu tiên, cậu hiểu không?” Nghe thế, ông tròn tròn mắt nói:

- Vô lý! Họ căn cứ vào đâu mà kết luận thế. Vô lý. Thậm chí vô lý!

- Họ không vô lý đâu. Họ dựa vào đơn tố cáo của thằng Năng Lẻ. Nó dựng đứng chuyện cậu dịch bài “Văn nghệ và chính trị” của Lỗ Tấn là khơi mào cho một âm mưu. Từng từng hỏa mù thế thôi! Đấy, cái chết của anh em mình nằm ở chỗ ấy đấy. Văn chương mà, hiểu thế đếch nào chẳng được.

Lời từng tảng của thi sĩ Phương làm ông đã hoảng lại càng thêm hoảng...

Nhưng nỗi hoang mang không phải kéo lâu. Vào một ngày, ông cũng không rõ nắng mưa ra sao, chỉ biết vào khoảng gần trưa, có hai người đàn ông ăn mặc bình thường cùng người tổ trưởng dân phố bước vào nhà. Họ yêu cầu ông đứng dậy, rồi một người đồng đọc lệnh khám nhà. Sau lệnh, tất cả giấy tờ, sách báo, bản thảo và cả những quyển sách Mác-Lê dày cộp cũng được xếp lên chiếc xích lô để xích trước cửa nhà. Ông cúi đầu lặng lẽ bước theo họ. Vẳng theo ông là những tiếng thút thít kìm nén của vợ con. Định dừng bước nói với vợ con vài lời, nhưng hống ông nghẹn ứ. Một cú huých nhẹ và một lời thúc giục nhỏ, nhưng đánh: Đi. Đi mau...

2.

Trại 12 Hỏa Lò, vẫn thế - ông đưa mắt nhìn quanh. Trước thời gian, mọi vật đều biến đổi. Nhưng có lẽ, nhà tù là nơi biến đổi chậm hơn cả. Vẫn cái nhà xí mốc meo, hôi thối. Vẫn cái bể nước tầng tầng lớp lớp rêu phong. Vẫn cái không gian mờ mờ âm ẩm. Ở đây, hơn mười năm trước ông cùng các tù nhân trong trại đã tận mắt chứng kiến những giây phút bi tráng cuối cùng của người chiến sĩ cộng sản họ Hoàng trước khi ra pháp trường. Cũng ở đây, ông phải căng đầu suy nghĩ để chống lại những cuộc hỏi cung mưu mô và căng thẳng của bọn Phòng Nhì Pháp. Hơn mười năm trước, tang chứng vật chứng “phản loạn” của ông và các đồng chí đã rõ ràng nên kẻ thù mới đẩy được ông lên Sơn La... Giờ tang chứng, vật chứng có gì đâu cơ chứ! Hơn nữa, lòng ông sạch. Ông thanh thản chờ đợi cuộc hỏi cung để tự biện minh cho mình. Nhưng... Chờ mãi, chờ mãi vẫn chẳng thấy gì. Nửa tháng sau, ông được đưa lên núi rừng Yên Bái. Những thâm niên ở nhà tù Hỏa Lò, Sơn La ngày trước bỗng thức dậy trong ông một sự dò kiếm, tìm hiểu những điểm giống nhau, khác nhau giữa chúng với trại cải tạo Yên Bái của ta bây giờ. Núi thì cũng điệp trùng, rừng thì cũng âm u đến như Sơn La là cùng. Có lẽ nhà tù Đế Quốc hiện đại hơn, nhiều bê tông, nhiều kẽm gai sắt thép hơn và dữ dằn hơn – lính canh gác quanh mình đầy súng đạn, còn ở đây thì... chỉ những lán tre nứa, ọp ẹp; chỉ những sạp giường nứa gồ ghề và những hàng rào tre nứa sơ sài và những anh quản giáo hiền hiền ngô ngố. Nhưng chớ coi thường... Ở Sơn La còn có thể vượt ngục được nhưng ở đây thì... trốn ra ngoài rồi sống ở đâu, vợ con sẽ ra sao? Ông khẽ rùng mình. Ở lán trung tâm ông thoáng nhìn thấy văn sĩ Phùng, thi sĩ Thảo, họa sĩ Phạm. Mấy gã còn nháy mắt gật đầu trên ông như ở ngoài đời. Ông vội quay mặt, lơ đi như không biết gì

– kinh nghiệm tù dạy ông phải thế. Sao lại đông thế nhỉ? Họ mắc tội gì? Ông thèm được nói chuyện với họ quá mà không dám nhìn lâu.

Lán 9 – nơi ông ở có 16 phạm nhân. Mười anh ăn cắp vặt, du thủ du thực; dăm anh đâm người, đánh vợ; ông và Apao (nghe nói, đầu như anh này chứa chấp thổ phỉ). Một dãy nhà tre nửa, tuềnh toàng, ọp ẹp nằm thườn thượt như nắm mồ hoang, cỏ chui qua vách nửa. Ông hòa nhập nhịp sống của trại rất nhanh. Sáng sáng, khi hồi keng lạnh lạnh rờn rợn ré lên, là ông đổ nước vào miệng, súc ồng ọc vài cái rồi ra lĩnh củ khoai ăn sáng. Xong là ra lĩnh cuốc xẻng, quang gánh – công cụ cho một ngày lao động. Định mức là rất rõ ràng cụ thể, nhưng có hoàn thành hay không lại là việc không quan trọng. Quan trọng là ý thức: phân công việc gì cũng chấp hành không ý kiến, không thắc mắc. Quan trọng là: khi có mặt quản giáo phải cố làm việc hăng say, chờ lúc quản giáo vẫy tay gọi phải nhanh nhẹn chạy đến, đứng cách xa 3m cúi đầu, lắng nghe lời huấn thị, giáo dục của quản giáo: “Hồ hởi, phấn khởi nhé – Đào sâu suy nghĩ nhé!” Tất cả chỉ có thể thôi. Rồi buổi tối ngồi gặt gà bình xét. Khổ, đói rồi cũng quen, nhưng nhớ nhà thì không thể. Chiều chiều, sau bữa cơm thấy Apao lánh riêng ra một chỗ, dăm dăm nhìn rừng núi thâm u là ông lại lặng lẽ rơi nước mắt. Apao nó đang nhớ nhà, nhớ rừng...

Ngày ông bị bắt, đưa con út mới sinh được mấy ngày, mới chỉ kịp đặt tên. Vợ đã yếu giờ lại bị cho thôi việc. Tám thân gầy còm ấy giờ đây biết làm gì để nuôi bốn đứa con nhỏ dại. Tuần trước, nghe nói, họ cử cán bộ đến tận nhà vận động vợ con ông đi xây dựng vùng kinh tế mới. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn... Những lời nói đường mật... Những viễn cảnh ngọt ngào... Lòng ông nóng như lửa đốt. Ông muốn thét vào không gian dạn vợ: *“Cố bám chặt lấy phố phường. Cố gắng, đường phố sẽ giúp Em và các con vượt qua hoạn nạn.”* Nhưng núi rừng trùng điệp thế, không gian mang mang thế làm sao ông dạn nổi vợ con! Ông đau đầu thấy mình có tội với vợ con. Bất lực, bí tắc, ông lê chân đến đứng trước mặt người quản giáo – người trực tuổi con ông, chưa đọc thông viết thạo. Ông chấp tay, cúi đầu, giữ đúng khoảng cách 3 mét rồi nhỏ nhẹ thưa: “Thưa cán bộ, trường hợp tôi bao giờ thì được ra tòa?” Ra tòa! Phải! Ra tòa! Các phạm kinh tế hay hình sự ở lán ông ai cũng đã được ra tòa. Họ có án đang hoàng. Họ biết rõ ngày đi – cũng biết rõ ngày về. Còn ông... Ông mong ước được ra tòa. Ra tòa – ông nghĩ: Mọi việc sẽ được phân định rõ ràng. Trắng ra Trắng. Đen ra Đen. Lúc ấy, dẫu có phải đi tù ông cũng không oan ức. Người quản giáo nhìn ông. Nhìn từ đầu xuống chân rồi khinh khỉnh nói:

- Ông là nhà văn có tiếng mà còn dốt thế! Tù rồi còn đòi ra tòa làm gì?

Ông lạnh người nhận ra cái tuyệt đúng, tuyệt gọn, tuyệt dễ hiểu của lời lẽ anh quản giáo, nhưng như thế thì mông lung quá, mịt mờ quá... Ông rụt rè thưa tiếp:

- Nếu không ra tòa, không có án tôi biết sao được tội gì? Hình phạt là bao nhiêu năm?

Nhìn ông, anh quản giáo cười hiền, tỏ ý thông cảm:

- Dốt thế, ở tù cũng đáng... Ông là đi học tập, đi cải tạo chứ có phải tù đâu mà hỏi án bao nhiêu năm. Đi học tập, đi cải tạo thì bao giờ học tập tốt, cải tạo tốt

thì... ra trường. Tốt nghiệp ý mà! Muốn biết bao nhiêu năm thì phải tự hỏi mình chứ hỏi gì tôi. Thôi, hồ hởi, phấn khởi nhé!

Ông ghìim tiếng thở dài ngao ngán, biết mình rơi vào tình trạng sống dở chết dở rồi, muốn thoát khỏi nó chỉ còn cách:

“... Tôi đã sống rất nhiều ngày thảm hại

Khôn ngoan không dám làm người

Bao nhiêu lần tôi không thực là tôi...”

Phải biết chấp nhận thực tại. Chấp nhận một cách hồn nhiên và phải luôn hồ hởi, phấn khởi. Apao đấy. Họa sĩ Kha đấy. Họ đi tù rất hồn nhiên, đâu có trĩu nặng như ông. Càng hồn nhiên, giấc ngộ tốt, hồ hởi, phấn khởi, sẽ càng chóng... ra trường.

3.

Mấy tháng sau, ông được giám thị gọi lên giao nhiệm vụ mới: làm y sinh – dùng lá lầu quanh trại chữa bệnh cho phạm nhân của trại. Hồ sơ lý lịch cho họ biết, ông có tài vật này từ khi ngồi tù thực dân ở Sơn La, có lẽ vậy. Tốt quá! Nhận nhiệm vụ mới ông rất vui. Vui vì nhiều lẽ. Từ đây ông được tạm chia tay với cuốc, với xẻng, với gánh phân... với những tối ngồi bình xét ngày lao động. Từ đây không có người giám sát, ông sẽ có thời gian tranh thủ hái thêm mớ rau rừng, vò thêm con cóc, đập thêm con rắn cải thiện bữa ăn, bồi dưỡng cơ thể để còn có sức mà về với mẹ đĩ. Ông bồi hồi nhớ tới lần vô tình nhìn thấy con cua đang lỏm ngỏm bò dưới đáy ruộng lúa. Ông gặt vội đám đĩa lúc nhúc ngoe nguẩy trên mặt nước, ào xuống ruộng, vò gọn mấy chú cua. Xé từng con ăn sống, mà chất ngọt chất bổ của con cua thấm đến đâu ông biết rõ đến đấy. Đúng là bổ hơn cả nhân sâm. Từ đây, ông sẽ có dịp la cà sang các lán chuyện trò, thỏa chí tò mò ham biết của nhà văn. Và nhất là việc trị bệnh cứu người còn giúp ông nuôi dưỡng ngọn lửa tính người mà giờ đây trong ông nó chỉ còn leo lét cháy...

Nghe đồn, ở lán chân đồi còn gọi lán Đồi Ma có nhốt một phạm lạ. Phạm này chẳng biết mắc tội gì. Cũng chẳng biết có điên hay không. Chỉ biết từ ngày vào trại hẳn chỉ nói, nói sang sảng, nói toàn đúng, nói tới mức giám thị trại phải nhốt riêng hẳn ra một lán khuất nẻo. Hôm trên đường sang lán 4 chữa bệnh, ông ngó trước ngó sau không thấy ai liền tạt sang lán Đồi Ma. Đúng lời đồn, khi còn cách lán vài chục mét ông đã nghe tiếng nói sang sảng phát ra. Giọng nói có âm có sắc, tròn vành rõ chữ, khúc triết mạch lạc nhưng đã đuối. Ông ghé mắt nhòm qua vách lán. Trong không gian tử thần có một bộ xương người ngồi ngay ngắn trên mặt sạp nửa dài thườn thượt. Từ lỗ thủng sâu hoắm trên chiếc đầu lâu sang sảng phát ra tiếng nói rất hay và tuyệt đúng. Ông rùng mình, bỏ chạy. Hai ngày sau hẳn chết. Ông ghìim tiếng thở dài, thương lắm số kiếp một sinh linh nhỏ bé. Con người có số phận không? Ông nhớ, sau lần vượt ngục Sơn La, tổ chức Đảng cho người tìm đến tận nhà giao cho ông một cái chức kha khá... Tiếp theo là những ngày hoạt động sôi nổi, tràn đầy hào khí. Những bài thơ, trang văn, lời

kịch đậm đà lòng yêu nước diết da toát ra trong bản ngã của con người nhân hậu có sức hút công chúng lạ lùng. Ông hùng hực sống. Ông rạo rức sống. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, toàn Đảng toàn dân náo nức bước vào thời kỳ xây dựng CNXH, ông háo hức vung ngọn bút náo động kịch trường. Ngày đêm ông say sưa làm việc, lúc viết kịch bản, viết báo, viết thơ..., khi làm đạo diễn chọn diễn viên, phân vai, chọn cảnh; lúc gặp người này, khi người khác gặp... náo nức từng bừng... Thế mà bỗng nhiên, thoát một cái thành thẳng tù xa vợ, lìa con, bạn bè làng tránh...

Ông ngậm ngùi chợt nhớ đến cái ngày ra tù... “Một ngày tù nghìn thu ở ngoài”. Ra tù, ở Yên Bái tiếng ấy reo vang, hùng hực như lửa phát nương nhưng khi về đến đô thành nó trở thành đóm lửa ma lạnh lẽo. Ở Yên Bái bạn tù lưu luyến tiễn đưa, về đến nhà không bạn bè thăm viếng. Thậm chí mấy ngày sau, ra phố vô tình gặp người bạn văn (người bạn hiểu rõ nỗi oan khuất của ông giờ đã có chức có quyền trong làng văn nghệ), người đó kéo sụp mũ che mặt làng tránh... Cũng phải thôi, họ sợ liên lụy. Ông tự nhắc mình: giờ đây trong quan hệ mình phải thận trọng giữ gìn đừng để liên lụy đến bạn bè hàng xóm. Ngày ông đến đồn công an trình báo, người chiến sĩ công an trạc tuổi con ông (cái tuổi mà khi ông và đồng đội bừng bừng dũng khí tham gia cướp chính quyền thực dân – phong kiến, chúng còn đồ hồn) nghiêm khắc, ân cần giáo dục và nhắc nhở ông phải sống sao cho ra sống. Lòng ông nhức nhối, buốt đau. Giá trước đây thì... Nhưng giờ đây, sau những lời giáo huấn đó là hộ khẩu, tem gạo; là người vợ và những đứa con xanh xao, gầy còm, bơ vơ ngác sống, rụt rè sống, nhẩn nhục sống... Ông lều thều về nhà, lẩn ra giường và nghĩ miên man. Phải kiếm việc để làm ngay – ông tự nhủ. Nhưng, làm gì? Văn sĩ Đoàn nói: “Vì không biết làm gì, tôi phải làm nhà văn.” Còn ông, đến nhà văn cũng không được làm thì làm gì? Làm gì?... Té ra, một ngày ở ngoài nghìn thu ở tù. Ông lò dò đến thùng gạo. Mở nắp thùng thấy chỉ còn vài lon gạo. Ông giật mình hiểu ra cái khánh ăn của vợ con. Thảo nào, vợ con ông gầy gò, xanh xao thế! Phải tìm việc đi làm ngay – ông tự nhủ rồi đi luôn đến nhà văn sĩ Trần. Nghe nói, mình đi Yên Bái được ít lâu thì cậu ấy cũng bị nghỉ việc. Lăn lộn hè phố lâu rồi, chắc cậu ấy có nhiều mối tìm việc, lo gì ế! Ông căng mắt nhìn xiên vào lớp không gian mờ mờ ảo ảo, trống trải, lạnh lẽo như căn nhà mồ và giật mình, bơ vơ ngác khi nhận ra hình dạng người bạn nổi khổ. Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu! Đúng là: hết thời kỳ oanh đến thời kỳ liệt. Còn đâu văn sĩ Trần đầy vẻ tinh tướng. Ăn mặc thì phong lưu, đài các. Lời nói thì khúc triết, văn hoa. Đi đứng thì ung dung tự tại. Giờ đây, văn sĩ Trần lưng danh đang ngồi co ro như chú gà rù trên chiếc giường giẻ quạt cũ, đầu gối quá tai, nom rữ rượi, thể lượng hơn con bù nhìn trên ruộng. Vừa nhìn thấy ông, văn sĩ Trần hơi ngửa mặt cười và nói luôn:

- Học tập xong rồi hả? Giác ngộ rồi, đến giáo huấn ta đây phỏng?... Ngẫm kỹ thấy anh cũng giỏi. Giỏi lắm! Người đời phải gây tội mới được tù. Còn anh, chẳng phải nhọc xác gây gì cũng được tù. Thời Pháp đi tù thời Pháp. Thời ta đi tù thời ta. Thời nào cũng được tù. Dễ thường nghề tù cũng đến kịch bậc rồi chứ kém cỏi gì!

- Tưởng cậu hộ khẩu ngoài đường phố. Biết đâu lại “cắm cung” thế này! Yếu liều đào tơ quá! Nghe nói, tớ đi Yên Bái được mấy tháng thì cậu cũng có quyết định cho thôi việc hả?

- Quyết định quyết đeo gì đâu. Sau mấy hôm kiểm điểm, đến cơ quan làm việc tự dưng thấy anh em nhạt nhẽo với mình quá. Cứ xà vào đâu thì chúng nó hình như lại lảng đi. Cũng chẳng thấy thủ trưởng phân công công việc... Được vài hôm như thế thì chán, thì nghỉ, chứ quyết định quyết đeo gì. Ông Trương, thằng Phùng, thằng Nguyễn cũng nghỉ việc cơ quan rồi. Thằng Phùng ra bờ hồ cắt tóc, gần cây đa ở đền Ngọc Sơn ấy. Ông Trương tối tối xách sọt đi các chợ, bới rác nhặt lá lấu về nuôi lợn, nuôi người. Thằng Nguyễn đi đội than ở Vọng. Ông có biết thằng Văn không? Thằng ấy hóa ra số sướng ông ạ. Khi ở nhà, thì nhà cạnh hồ, tha hồ sát cá. Giờ lại được điều đến nông trường trông giữ mía cho Hợp tác xã ông ạ. Đúng là chuột sa chĩnh gạo. Phải tay ông thì, mía sẵn đấy ông cứ “tẩn” cho đã đời.

- Ông tìm được việc làm ổn định như chúng nó chưa?

- Ông lạ gì tôi. Tôi thì làm được cái đích gì ngoài việc viết. Học từ tám bé đến giờ. Cái kim còn không biết cách cầm. Mớ phải cuộn dây điện nằm trong tủ còn sợ giật. Giờ không được viết nữa thì ở nhà trông nhà, nấu cơm, cho vợ với cái mệt thuốc lá lê la đầu đường xó chợ. Thương bà ấy, trước tôi cũng lò dò ra giúp thêm. Nào ngờ cứ dò ra lần nào là lần ấy mệt thuốc bị bắt. Họ không bắt mình mà chỉ bắt mệt thuốc mới đau. Sau bà ấy cấm chỉ, bắt tôi cắm cung ở nhà. Lúc nào buồn quá thì... *“Mây ở đầu ô, mây lang thang”*...

- Nghe nói, cậu Hoàn – bạn con chấy cắn đôi với cậu, dạo này lên to lắm. Đến nhờ nó một câu việc gì chẳng xong. Có việc làm nó mới ra con người ông ạ.

- Tớ đếch đến! Mình gặp nạn nó không đến, mình lại mò đến xin xỏ, nhờ vả nó thì còn ra đếch gì cái tình bạn. Mà có lẽ bạn mình tinh những loại hiểu biết, giỏi giang, vô tình gặp mình trên phố chúng đều biết cách kéo sụp mũ xuống che mặt, lảng tránh. Làm vậy đỡ khó xử ông ạ!

“Mai sau có gặp lại nhau.

Xin đừng cúi mặt để đau lòng chào.”

Nó không đánh hôi mình thế là tốt rồi.

- Nó thù ghét gì mình mà đánh hôi. Chẳng qua là do bị phân công mà phải viết thôi. Thông cảm với chúng nó – người mà.

- Ông ở xa nên không biết. Đúng là chúng nó chẳng có thâm thù gì với mình. Đúng là có đứa bị phân công, nhưng cũng có đứa vì chút lợi lộc, quyền chức nhỏ nhoi mà a dua, xiểm nịnh. Có đứa té nước theo mưa để ra vẻ ta đây là oai, là quan trọng, là trung thành và cách mạng tới cùng... Lão Sơn đấy, khi bài Nam Chinh mới ra đời thì hết lời khen ngợi, tụng ca, giờ thì quay ngoắt 180 độ phê cái này, phán cái kia, đọc mà lợm giọng. Nhưng thôi, giờ cái gì đã qua rồi thì cho qua luôn, không giữ cho khỏi rậm bụng. Hối thật nhá: Hôm nay anh đến định nhờ tôi xin việc chứ gì? Phải thì khai ra!

- Phải! Nhưng tôi về đây. Ốc còn chẳng mang nổi mình ốc...

- Thế mà lại mang được cọc cho rêu đấy. Ông có thích đi đẩy xe bò không? Đẩy thôi. Phụ thôi. Không được cầm còng đâu. Cầm còng là phải giỏi lắm! Lớ ngớ nó tùng bê mẹ xe bò lên, người lơ lửng trên không trung như con nhái bén ấy. Tôi có quen anh tổ trưởng tổ vận chuyển Toàn Thắng. Chưa bại lần nào. Ở đây họ đang cần tuyển một người đẩy xe kiêm bốc dỡ hàng. Lương công nhật đồng tư một ngày, không cao lắm nhưng cũng nhiều hơn tiền công đan thuê của mấy con vịt giới nhà ông. Bỏ đấy. Thích thì tôi xin cho. Áo quần đầu tóc lếch thếch thế này là tốt rồi nhưng... phải cái là da còn trắng quá, mịn quá.

- Bỏ đấy. Ông làm đi. Tôi đâu dám cướp “nắm cơm chim” của bạn.

- Tôi cũng muốn làm lắm nhưng họ không dám nhận. Không dám nhận ông hiểu không? Cái tình thế khốn nạn của tôi là thế đấy. Thà như ông đi tù rồi là xong. Thành tù rồi thì làm gì mà chẳng được. Còn thành tôi, thật sống dở chết dở... Việc đang làm thì tự nhiên nghỉ. Bài viết chẳng dám in... Chẳng có tai tiếng gì nên thiên hạ họ vẫn nghĩ mình cao sang lắm... Anh đây công tử không nhà. Cái áo đi mượn cái quần đi thuê... mà họ vẫn tưởng là ông nọ bà kia. Tôi đã xin tay tổ trưởng rồi, hán tưởng tôi nói lờm nên lại nói dối, càng làm mình thêm đau. Thế có chết cha mình không. Thôi, không dài dòng, ông theo tôi đến gặp nó ngay, không nó nhận người khác thì khổ...

4.

Ông từ từ mở mắt, nhấp nhẹ một hớp chè, tự thưởng cho cái trí nhớ của mình. Mấy chục năm ba chìm bảy nổi ngỡ tưởng tất cả đã trôi vào quên lãng, nào ngờ... Ông nhớ rõ từng chi tiết, từng từ ngữ, từng biến thái sắc mặt của văn sĩ Trần trong cuộc trò chuyện đó. Giờ đây bạn ông đã là người thiên cổ. Hết rồi, đời của một con người tài hoa bạc phận nhưng những gì bạn ông làm được lúc văn chui – rượu lậu vẫn còn cả đấy... Những trang văn, những bài thơ bạn âm thầm viết, giấu vợ, giấu con, giấu bè giấu bạn... mà sao thấm đẫm tình người, mà sao run rẩy cõi không gian. Giá mà ông Trần còn sống, cùng ông đi dự lễ phát giải thưởng văn chương cho ông Sâm (trong lũ chúng ta) thì ông Trần sẽ nói gì, khi thấy cảnh vợ con ông Sâm xốc nách, đặt ông lên ghế ngồi. Còn ông Sâm chỉ lặng lẽ ngồi, mặc cho mấy giọt cặn lệ khó nhọc rỉ ra nơi khóe mắt. Một vinh quang cay đắng. Một hạnh phúc muộn mằn. Ai đó nói nhĩ:

Hạnh phúc đến sao người thân nước mắt rưng rưng

Hạnh phúc muộn, mong manh hơn sợi khói

Hạnh phúc đến, anh lặng không cười nói

Anh biết mình, không còn được như xưa...

Thương những giọt nước mắt rơi

Nuối tiếc thời hoa đỏ

Lo sợ ngày mai...

*Trên đỉnh cao vời vợi
Gió rít mịt mù
Đỉnh chon von, chơi vơi...
Mà anh tóc bạc, da mồi...
Hạnh phúc muộn như trái cây chín ép
Chỉ nhọt nhò, ung ửng đến quái thai
Chỉ sợ xấu trai!
Không cần đẹp lão!*

Phải lắm! Đẹp lão còn nhử được ai! Mà có nhử được cũng bắt lực, phí cả cái đẹp đi. Nhưng nói thế liệu có thái quá không? Vì méo mó có vẫn hơn không. Hơn nữa, chỉ ít đó cũng là sự ghi nhận: lũ các ông đâu phải tòi. Suối giải oan cũng bớt đi được vài chục giọt... Ông tùm tùm cười khi nghĩ tới cảnh ông hân hoan từ nhà văn sĩ Trần về báo cho vợ con biết tin: ông đã trúng tuyển và được bổ nhiệm làm thằng đẩy xe bò kiêm bốc vác trong tổ vận chuyển Toàn Thắng – không bại. Nghĩ vợ con cũng mừng rú như ông, nào ngờ... Họ ôm mặt khóc thút thít. Những tiếng nấc nức nở, xót thương làm ông hoảng sợ. Thời gian sau, khi công việc đi vào ổn định, cả nhà đã quen cảnh sáng sáng ông úp chiếc nón rách lên đầu, tay xách liễn cơm làm lủi bước ra khỏi nhà, vợ ông mới nói: hôm đó họ khóc vì họ thương ông quá. Một người chữ nghĩa đầy mình, thông minh sáng láng, tiếng Tây tiếng Tàu vanh vách..., phải đi tù còn có thể hiểu được, chứ làm ông xe bò kéo thì họ chưa bao giờ tưởng tượng được. Cái bà, trông thế mà lạc hậu. Còn vương vít tư tưởng tiểu tư sản (Tạch – Tạch – Sè). Thời đại mới: lao động là vinh quang. Là nhà văn, là nghệ sĩ, là giáo viên hay anh hót cút đều vinh quang tuốt. Ăn trộm ăn cướp của ai mà xấu hổ. Hơn nữa, lao động sinh niềm vui. Tự giác ngộ mình thế thôi, nhưng thực lòng những ngày đầu đi đẩy xe bò ông thấy ngượng ngùng, xấu hổ... Vẫn chỉ dám cầm mặt xuống đường và rất lo gặp người quen. Lòng tự nhủ phải dẫu mình, để lòi đuôi ra thì rách việc lắm...

“... Li ti đi dưới gầm trời
Vẫn lo nhiều lúc mây rơi trúng đầu...”

Rồi cũng dần dần quen... Những ngày đi đẩy xe bò, cầm mặt xuống đất ông thấy lòng thanh thản, đầu óc thư thái, ăn ngon ngủ say. Vĩnh biệt nhé danh hão! Vĩnh biệt nhé hợp hành, kiểm điểm! Rồi ông cũng tự nhiên những “thói quen nghề nghiệp”: nắng thì úp mê nón rách lên đầu, nóng thì quần đùi - cởi trần, khát thì chống mõng bên vòi nước công cộng, mưa thì phủ chiếc áo toại... Những thói quen rất tốt cho cuộc sống đầy cảnh giác. Giờ thì ông đã an tâm sống. Trong con mắt của đồng nghiệp, cái anh Hoàng hiền đến mực cậ mồm mới nói vài câu, chỉ được cái hùng hục làm, đích thực là người của họ, cũng bố cu mẹ đĩ, cũng thành phần cốt cán, không có gì phải cảnh giác. Cuộc sống và sự nghiệp của ông sẽ êm ả trôi nếu không có một lần... Quái lạ, cái đất nước mình, ở đâu, môi trường nào cũng có gái đẹp mới chết chứ. Cái cô Thúy đã đi đẩy xe bò mà người ngòm cứ ròn tan, tươi tắn. Lại còn cái mắt, cái mồm mới diệt giới làm sao. Lại còn cứ tìm cớ trêu chọc, va chạm. Những va chạm, tình tứ làm ông nhớ về những ngày tháng huy hoàng... Những cô đào, nghệ sĩ lừng danh thiên hạ cũng

va thế, cũng chạm thế, cũng liếc thế... Mình là thằng đẩy xe bò, ngo ngo, dòn dốt – ông luôn tự nhắc mình và cố lờ như không hiểu những lời trêu chọc:
Ai sinh ra cái xe bò
Để chàng quân tử kéo gò lưng tôm

Dựa lưng vào chiếc xe, ông lấy nón úp lên mặt, vờ như nằm khểnh mặc mẹ đời.
Lại vút lên tình tứ:
Làm trai cho đáng nên trai
Ăn cơm với vợ còn nài vét niêu
Rồi những cái lay, tiếng giục, tiếng cười rạo rức... Nó nhìn cậu, nó cười kìa...
Không dần nổi mình, ông buột miệng:
Gái này là gái cũng liều
Thắt lưng thật chặt giàng niêu với chồng

Tiếng vỗ tay, cười nói rầm rầm làm ông hưng khởi. Chợt nhận thấy ánh mắt nghi ngờ, cảnh giác của ông tổ trưởng. Ông giật mình ân hận. Rồi đến một trưa nắng. Nắng mềm đường nhựa. Nắng cháy gió. Có hai người Pháp đồ như tôm luộc nói với nhau những lời lo lắng vì lạc đường. Ông bèn chỉ cho họ biết đường về khách sạn Metropol... Việc chỉ vậy thôi nào ngờ... Chỉ ít phút sau ông đã phát hiện thấy tay tổ trưởng bí mật vào đồn công an trình báo những điều nghi vấn. Ông ghìem tiếng thở dài, số kiếp ông sao khổ vậy, người ta làm người lao động sao dễ thế, mà ông... Ông nhớ tới ông Xuân ở bãi Phúc Tân, trốn cái cách ở quê lên bãi sinh sống. Cũng trắng trẻo thư sinh như ông, cũng tiếng Tây tiếng Tàu lâu lâu mà cũng xe bò ba gác như ông, tối tối còn xách cái đèn dầu đi học bình dân học vụ. Hai năm ròng học không xong cái vỡ lòng nên gia đình được xếp thành phần dân nghèo thành thị. Giờ đây ông ấy đã là người lao động thực thụ rồi, không còn ai eo xèo, xoi mói. Thế mà ông đoảng quá... Bình tình này phải nghỉ việc thôi. Gia đình đang đi vào thế ổn định. Các con đang thì lớn, ăn như tằm ăn rỗi. Da vợ, má con đã có chút sắc hồng. Chẳng ai còn phải khảnh ăn như trước...

5.

Ông lại nháp ngậm chè nhỏ và bắt chợt lè lưỡi nhớ tới từng ngày đi đào hầm thuê sau đó. Các cụ nói cấm có sai: Nhất thổ nhì mộc. Ông không thể quên những lần vung chiếc búa chim xuống nền đá ong khô khốc. Hai cánh tay bật chùn lại. Một luồng điện giật nẩy toàn thân. Ông khắc mạnh vào lòng bàn tay một bãi dờm vấy máu. Lúc đó ông hoảng hồn, nhưng rồi lại có cách tự trấn an mình. Hồi ở nhà tù Sơn La, có lúc ông đã thổ ra từng bát máu, rồi cũng có sao đâu. Hơn nữa, bát cơm nào của người lao động chẳng đổi bằng mồ hôi, xương máu. Ông lại nghiêng răng vung cuốc. Công việc đang thuận lợi, thu nhập cũng rảnh rang thì... Sư cha cái anh Giôn Xơn, nó lại tuyên bố: Ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Nghĩa là, nó ngừng ném bom ở khoảng không gian mà ông sống và đào hầm để kiếm sống. Thế là... ông lại thất nghiệp. Nhưng ờn giờ, phúc tổ, các cụ lại nói đúng: Trời sinh voi thì sinh cỏ. Trong lúc chưa biết nên buồn hay

vui, khi mà anh Giôn Xơn giờ chứng thì ông lại gặp vận may: ông được anh buôn chó tuyền luôn làm phụ tá. Thế là từ đấy, sáng sáng với chiếc xe đạp tòng tọc, với 2 chiếc sọt sắt buộc chắc chắn 2 bên gác ba ga, với cái thùng lồng cắm sau yên, ông thông thả đạp xe sau anh lái chó, đi khắp đường làng ngõ xóm. Đường xá ngoại thành và các vùng quê lân cận nhỏ lắm, xấu lắm. Nắng thì xóc nảy người. Mưa thì lầy ngập ngựa. Nhưng gió. Nhưng nắng. Nhưng bát ngát cánh đồng. Bỗng thì hứng dạt dào trong ông. Ông dùng ý chí cố gạt nó ra khỏi đầu. Văn chương là thứ cực kỳ nguy hiểm. Vinh quang chẳng đáng là bao mà nhục nhã ê chề thì vô tận. Ngày ra tù ông đã ngầm tự hứa sẽ cai nó, sẽ cách nó đến già. Nhưng gió, nhưng nắng, nhưng hương đồng gió nội, nhưng những thôn nữ dịu dàng, e ấp như lúa, như ngô... khiến thi hứng giờ đây cuộn cuộn trào dâng. Ông chặc lưỡi. Sao mình lại không viết? Chẳng lẽ những cái mình viết trước đây đều vớ vẩn sao? Cứ viết. Giờ chưa hiểu thì sau sẽ hiểu. Lưu Bang chẳng từng đã dúi vào mũi Lục Sinh sao? Sau lại phải dất cả hoàng tộc và bá quan đi té trên dòng sông nước Lỗ để mua lòng sĩ phu trong thiên hạ? Lịch sử nhiều nước đã chứng minh chỉ có hôn quân, bạo chúa mới cầm thù trí thức, cầm thù sách vở. Phải viết. Phải viết. Ông lầm nhấm sắp xếp lại ý tứ trong đầu:

*“Anh thích chồi thật xanh
Và hoàng hôn giáng đỏ
Con đường làng nho nhỏ
Hun hút vào chân mây...
(Ờ... ờ...) Cánh đồng quê bối rối
Con đường quê ngập ngừng
Hương quê thơm phập phồng
Em dịu dàng, e ấp...”*

Bỗng, từ một mái nhà lúp xúp ven đường vắng ra tiếng đàn bà gọi giạt giọng: Chó ơi, Chó ơi... ời! Ông ngơ ngời nhận ra họ gọi mình. Chút tủi thân, tủi phận chợt bật lên làm mắt ông nhòe đi...

... Ông bồi hồi nhớ về một ngày ở thời buôn chó... Ngày ấy, ú ớ gặp hên. Mới nửa buổi ông đã mua được một xe chó đầy. Về đến nhà thì vợ đi trả hàng, con đi học... Ông lôi giấy bút ra viết. Dòng cảm hứng dâng trào. Những con chữ thân quen bưng bưng rạo rực nở rộ trên mặt giấy. Ông cố ngoáy tay thật nhanh cho kịp, cho hết những ý nghĩ vùn vụt xuất hiện trong đầu. Ông cầm cúi viết, miệt mài viết cho đến khi chợt nhận ra vợ và đứa con gái đầu lòng đang ôm nhau thút thít khóc ở góc phòng. Ông thần thờ rời bút, hoang mang đến với họ. Mấy năm này gia đình ông đã ở thế ổn định. Khó khăn và nỗi buồn nào vào nhà mà ông không biết? Gạn hỏi ông mới biết, thì ra thấy ông dúi viết, ngấu nghiến viết như thằng đói lâu năm vớ được bữa ăn ngon, bà thương bà khóc. Bà nói: Trong người có thơ thì phải nhả, nhưng chó động tới ai. Viết xong không được mang in mà phải nộp để bà lưu giữ.

- Vâng! Tôi viết thì ai người ta in mà bà lo. Bà giữ cho tôi là tốt rồi.

Ông kéo đứa con gái vào lòng, xoa đầu an ủi nó. Nó ngược mắt nhìn ông nói trong nghẹn ngào:

- Bố ơi! Bố đừng viết nữa, con sợ lắm.

Lời nói trẻ thơ như cật nửa cắt lòng ông. Ông ứa nước mắt tự nói với lòng mình: “Bố hiểu rồi. Con đừng lo. Ngày ra tù là bố biết ngay: Một ngày ngoài ngàn thu ở tù. Khi ở trại làm y sinh, chưa được lên voi, chỉ ở mức lên chó thôi, đi tới đâu, gặp ai bố cũng được “đồng nghiệp” tay bắt mặt mừng, chuyện trò, động viên, chia sẻ... Ngày ra tù, về nhà con thấy đấy. Nhà mình vẫn hoang lạnh như nắm mồ hoang. Bạn bè thân thiết, hàng xóm láng giềng có ma nào đến sẻ chia với mình đâu. Thậm chí ra ngoài đường có người chẳng may gặp bố, họ còn kéo mũ che mặt lảng đi. Bố hiểu rồi, nỗi nhọc nhằn, cực khổ của bố trong những năm ở trại sẽ chẳng là gì so với nỗi nhọc nhằn, tủi hổ của mẹ và các con phải gánh chịu hàng ngày”. Một ngày ngoài ngàn thu ở tù. Bố ơi! Bố đừng viết nữa con sợ lắm. Thảo nào thi sĩ Phúc, văn sĩ Lam cứ phải viết chui, viết lủi. Mỗi lần viết cứ phải lén lút như tội phạm. Những câu thơ hay, những áng văn hay thấm đẫm tình người – tình vật phải chịu chung số phận đón đau nơi gầm giường, nóc bếp, đồng rơm, chuồng lợn... Ông nghiêm túc nói với con:

- Bác Trần vừa tề gia nội trợ - nữ công gia chánh để bác gái bán hàng vừa viết truyện. Ông Trương vừa bới rác nhặt rau nuôi lợn vừa viết kịch. Bác Phùng vừa cắt tóc vừa làm thơ. Bác Loan vừa câu cá vừa vẽ... Chẳng lẽ bố lại không vừa làm lái chó vừa viết văn được sao? Không đọc không viết bố thấy tiếc thời gian lắm, tủi mình và chưa xứng với mẹ, với các con. Vả lại, không viết nữa tức là bố công nhận mình sai, phải đi tù là đúng.

Đứa con gái ngừng khóc, mặt nó đanh lại, biểu lộ sự sẻ chia nỗi đau với người cha. Nhìn mặt con, ông giật mình chợt nhận ra, trên gương mặt nó, có những nét gì phẳng phất nét mặt Việt Vương – Câu Tiễn trong những năm nhẩn nhục. Lòng ông the thắt thương con và lo sợ cái gì lạ lắm đang ẩn giấu trong mắt nó. Ông thủ thỉ nói với con và cũng như nói với lòng mình:

- Con ơi! Oán hờn mà trả bằng oán hờn thì oán hờn ngày càng chồng chất. Con người hơn con vật ở chỗ đối xử với nhau có nghĩa có nhân. Lớn lên rồi con sẽ hiểu, không phải ngẫu nhiên mà Thánh Găng Đê nói: *“Tôi không bao giờ tự hạ thấp mình ngang tầm của bạo lực.”* Cái gì đã qua bố con mình cùng cho qua con nhé! Chớ để bụng, đừng thù oán ai cả... Càng đón đau mình phải sống càng nhân hậu, con có hiểu không?

Lẽ ra ông có thể yên tâm sống trên cõi đời này với vị thế của ông lái chó kiêm văn sĩ, nếu không có một ngày... Ông khẽ lắc đầu... Ngày đó, ông mang chó về giao cho cửa hàng thịt chó Quang Vinh. Người ta rọ mõm con chó lại rồi treo ngược lên cành cây. Hai hàng dãi chó nhều ra. Trong ánh mắt hoảng loạn của nó, ông nhìn thấy những tia oán hờn, trách móc, nhẩn nhục, xót xa... Người đồ tể xía một đường dao sắc lẹm. Một tia máu phọt ra đỏ hồng ảm như máu người.

Con chó oằn mình giẫy giụa trong không gian. Càng giẫy máu càng phọt mạnh. Thế là xong! Một số kiếp nhỏ nhoi, yếm thế trước sức mạnh dửng dưng đến lạnh lùng của bạo tàn. Ông rung mình, ân hận, xót xa... Thương cho một kiếp chó vốn rất tận tụy, trung thành với con người. Và từ đó ông bỏ việc...

6.

Cứ thế, ông ngồi chết lặng rồi lại mỉm cười mơ hồ nhớ tới chuỗi năm tháng đổi nghề như thay áo. Những ngày ra ngoại thành để đóng gạch thuê. Nhớ một trưa hè nắng như đổ lửa. Đang nhào đất thì bỗng ngựa ran khắp lưng. Chân tay dính đầy bùn đất không làm sao mà gỡ được. Chợt nhìn thấy con trâu đang cọ mình dưới gốc đa, thế là ông chạy ngay vào chiếm một chỗ. Bắt chước trâu, ông cọ mạnh tấm lưng trần vào gốc cây sần sùi. Cọ đến đâu sưng run đến đấy. Đang sưng, bỗng ông giật mình nghe thấy tiếng khóc nức nở như từ trên trời rơi xuống. Ngửa mặt lên nhìn thì... Ôi giờ ơi! Đó là cô đào Bích – nghệ sĩ Bích Đào lừng danh. Bích Đào nói trong tiếng nấc:

- Ngựa mà cũng không biết đường gỡ gọn được như trâu... Em không thể ngờ đời anh lại có nạn khổ nạn thế này... Về! Về ngay! Em sẽ kiếm cho anh nghề khác.

Ông lại lắc đầu cười, nhớ về những ngày sau đó nặn từng con lợn đất đem bán. Đúng là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Người ta có nhiều mối giao hàng. Làm đến đâu có người đến tận nơi lấy hết tới đó. Hơn nữa, họ lại có vốn. Lợn đất của họ, phơi khô xong được đưa vào lò nung qua cho rắn, rồi lại còn được phết một lớp sơn đỏ rực màu. Đàng này lợn đất ông làm tiền đâu mà thuê nung. Đành chỉ phơi khô rồi quét qua một lớp vôi hồng trông cứ nhợt nhạt dài dại. Làm xong không có mối giao. Đành gánh hàng ra chợ bán lẻ. Mua vé vào chợ thì lãi có ngày chẳng đủ tiền vé. Bán ngoài cổng chợ thì công an, quản lý chợ bắt hàng. Gánh rao dọc phố thì tiếng rao đuổi hơi, lạc chìm giữa dòng đời ồn ã... Gánh ra ngoại thành thì bán được nhúc nhắc nhưng nhiều lúc gặp mưa giữa đường, giữa đồng thấy cũng nản lòng. Có lần ông đã chịu ướt, đành tẩm ni lông che lên miệng thúng mà những cơn gió cứ tớn lên, giật mạnh tấm ni lông để xối những hạt mưa vào những con lợn đất... Mười phút sau, cả vốn lẫn lãi của ông đã trở thành bùn đất... Ông lắc đầu mỉm cười: rõ đúng, tình thương vô ý gây nên tội.

Ông lại bắt đầu những tháng ngày đi tìm việc. Ông nhắm tính trên ngón tay. Phải mượn thêm cả những ngón chân. Mác-xim Gooc-ky thời lưu lạc trải qua bao nhiêu nghề nhỉ? Ờn giờ, cuối cùng ông cũng neo đậu được cuộc đời bằng nghề mộc. Tai ông lại vang lên tiếng gọi: Ê... mộc! Ê... mộc! Tiếng gọi tuy xác xược nhưng sau nó vẫn là cơm ăn, áo mặc, là tiền bạc, là cuộc sống của gia đình. Ông vẫn hồi hộp chờ mong tiếng gọi như trước đây từng mong thiên hạ gọi chó ơi! Chó ơi! Mấy chục năm gắn bó với nghề mộc cũng mang đến cho ông nhiều buồn vui đáng nhớ. Đoạn đời này nếu viết ra cũng được tập sách dày cỡ dăm

trăm trang chứ ít ỏi gì! Mà nhất định sẽ không tầm tầm, nhàn nhạt. Viết sách về cuộc đời mình ư? Tướng tá, chính khách gì mà hồi ký. Jiu-cốp đâu mà “nhớ lại và suy nghĩ”. Phải, mình sẽ viết lại những kỷ niệm buồn vui của một đời oan trái phải học tập, phải rèn luyện thế nào để giữ được tính người trong một hoàn cảnh trở trêu, hoang dại. Hơn 40 năm sống trong oan sai mà giúp vợ nuôi 4 con ăn học nên người, viết được dăm chục tác phẩm các loại. Đời người thế kể cũng chẳng đến nỗi nào. Thân phận cỏ cây như thế phải đâu là bèo bọt. Có cây còn nuôi được trâu bò, chó đẻ còn chữa được ỉa chảy, nhọ nôi còn cầm máu hay hạ được cơn sốt... Cỏ cây như thế còn trăm lần hơn, vạn lần gấp những tên tuổi lẫy lừng mà độc hại. Phải, mình sẽ viết lại cuộc đời mình để sẽ chia với bè bạn, người thân. Biết đâu sau này, ai đó ngồi thăm thẳm trên ghế cao quyền lực, đọc cuốn truyện này sẽ phải ngập ngừng nghĩ suy trước khi thò tay ký một quyết định liên quan đến thân phận một con người, dù đó là thân phận con sâu cái kiến.

Cõi trời chỉ có cỏ hoa

Cõi người – nếu có, chỉ là chữ NHÂN.

Nghĩ tới đây, dòng cảm xúc trong ông dâng lên dào dạt. Ông lập cập đeo kính rồi lập cập ngồi ngay ngắn trước màn hình, tay bật máy, tay rê rê con chuột. Rồi như có sức mạnh của quyền năng, các ngón tay ông bắt đầu múa nhanh trên bàn phím. Những con chữ hối hả chen nhau xuất hiện trên màn hình. Ông cứ gõ, gõ, tay như múa... Bỗng ông giật mình ngừng tay khi chợt nghe thấy tiếng nấc rất quen thân của vợ. Tiếng nấc của một thời tưởng đã là ngày xưa ngày xưa, không bao giờ trở lại.

- Ông!... Ông viết cái gì thế này? Sao lại bắt đầu bằng ngày ông bị đi tù, hờ giờ!

- Tôi viết lại những kỷ niệm buồn vui của đời mình ấy mà.

- Ông dừng ngay, dừng ngay không được viết nữa! Tôi lạy ông, xin ông đấy. Bới lại những cái đó làm gì. Phế thải hạt nhân đã chôn rồi thì không được bới, nguy hiểm lắm, ông a...à...ạ!...

- Bà yên tâm. Bây giờ đổi mới rồi. Con người đối xử với nhau nhân văn hơn trước nhiều rồi. Mà bà còn lạ gì tôi, nào có biết hận thù, căm uất ai đâu mà bà phải lo, phải sợ. Họ đánh mình đau quá thì mình rên. Rên cho nó đỡ đau, bà ạ! Con người ai chẳng có quyền được Rên.

- Sắp xuống lỗ rồi mà ông còn thơ ngây thế? Ông tưởng Rên là tội nhẹ lắm ư? Các ông ngày xưa ngợi ca – hát ông ông còn bị kẻ độc miệng cho mang vạ. Giờ lại đòi Rên. Quyền được Rên! Ờ hơ...quyền được Rên! Ngớ ngẩn, ngớ ngẩn hết chỗ nói...

Nghe vợ mắng, ông buông tay sững sờ... ờ... ờ... Bà ấy nói... Bà ấy nói... Ông đưa mắt nhìn ra ngoài trời... Mưa! Mưa! Mưa vẫn xối xả. Trong làn mưa mù mịt

ông lại thấy quản giáo Quang lừ lừ đi vào, tay vẩy vẩy, miệng làu bàu mà như ra lệnh cho ông: Hò hời, phấn khởi nhé! Hò hời, phấn khởi nhé!.

Một làn gió lạnh thổi thốc vào nhà. Ông rùng mình, tê buốt.

Lê Mai